

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN MAI THÚY

**HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH TẠI MỘT SỐ
TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC HIỆN NAY**

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Ngành: Chính trị học

Mã số: 9310201

HÀ NỘI - 2025

**Công trình được hoàn thành tại:
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS Nguyễn Xuân Phong
2. TS. Phạm Thế Lực**



Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Học viện
họp tại**

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2025

Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia và Thư viện

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết

Hội đồng nhân dân (HĐND) là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương và do nhân dân địa phương bầu ra. Điều này đã được Quốc hội khóa I nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa khẳng định thông qua Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trong các bản Hiến pháp, văn bản luật sau này đều nhấn mạnh đến tầm quan trọng của HĐND - cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ra đời đã đánh dấu một bước tiến quan trọng trong quá trình hoàn thiện thể chế pháp lý về giám sát của HĐND các cấp, cũng như đưa hoạt động này đi vào nề nếp, đạt chất lượng và hiệu quả cao hơn. Văn bản luật này đã xác định chủ thể, thẩm quyền, đối tượng, phương thức giám sát của HĐND các cấp, đặc biệt là cấp tỉnh. Với cơ sở pháp lý là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, HĐND cấp tỉnh có ba chức năng: đại diện, quyết định và giám sát.

Như vậy, HĐND cấp tỉnh không những có thẩm quyền quyết định mà còn thực hiện chức năng giám sát các hoạt động đối với cơ quan, tổ chức nhà nước ở địa phương. Hiện nay, trong bối cảnh chính quyền địa phương đang phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm trước trung ương và nhân dân, thì các phương thức giám sát của HĐND tỉnh được cho ngày càng đóng vai trò quan trọng.

Là những tỉnh miền núi, vùng cao thuộc khu vực Tây Bắc, ba tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, xã hội, bên cạnh đó trong thành phần dân tộc, chiếm số đông là người dân tộc thiểu số (Lào Cai: 64%; Yên Bái: 57%; Lai Châu: 84%). Trong thời gian qua, về cơ bản, hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh tại 3 địa phương đã triển khai thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả, được nhân dân đồng thuận; quy trình giám sát được thực hiện công khai, đúng pháp luật; hình thức giám sát đa dạng, phong phú. Thông qua giám sát có thêm căn cứ thực tiễn đánh giá lại các Nghị quyết của HĐND cùng cấp đã đáp ứng yêu cầu thực tiễn và đi vào cuộc sống, từ đó kiến nghị bổ sung, sửa đổi những quy định, chính sách cụ thể cho phù hợp với mỗi tỉnh. UBND tỉnh tiếp thu các kiến nghị sau giám sát, từ đó triển khai thực hiện đạt kết quả, có chuyển biến rõ nét hơn.

Thực trạng kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực quản lý của chính quyền địa phương ở các tỉnh Tây Bắc nói chung, 3 tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu nói riêng đang là những thách thức trong quá trình phát triển của các địa phương. Vì vậy,

các tỉnh phải tạo bước đột phá, giữ vững tốc độ tăng trưởng trên mọi mặt qua từng giai đoạn cụ thể, tạo đà cho sự phát triển cao hơn trong những năm tiếp theo. Để tạo bước đột phá đó, nhiệm vụ giám sát của HĐND tỉnh rất nặng nề, phức tạp. Giám sát để thúc đẩy, đưa pháp luật vào cuộc sống và góp phần vừa đảm bảo trật tự kỷ cương, đồng thời qua đó tạo sự năng động để tỉnh tiếp tục phát triển. Hiện nay tại các địa phương đang diễn ra nhiều vấn đề phức tạp cần được giải quyết, đặc biệt về xã hội, kinh tế, quốc phòng, an ninh, chính sách xoá đói giảm nghèo, chính sách người có công, giáo dục - đào tạo, y tế... Trước tình trạng như vậy, đòi hỏi phải tăng cường quản lý của các cấp, các ngành, đặc biệt là vai trò giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước là Quốc hội và HĐND các cấp trong phạm vi được phân cấp... Vì vậy, việc lựa chọn đề tài ***Hoạt động giám sát của Hội đồng Nhân dân cấp tỉnh tại một số tỉnh khu vực Tây Bắc hiện nay*** làm đề tài luận án Tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học có tính cấp thiết, có giá trị cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu những vấn đề lý luận về hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh; đánh giá thực trạng, từ đó đề xuất những quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh tại Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu trong thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để thực hiện mục đích nêu trên, luận án có những nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, Nghiên cứu tổng quan các công trình khoa học trong nước và quốc tế liên quan đến nội dung đề tài. Từ đó, làm rõ những nội dung đã nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn trong thực tế hoạt động giám sát của HĐND nói chung; xác định những nội dung kế thừa, phát triển, đồng thời chỉ ra những vấn đề chưa được nghiên cứu hoặc làm sáng tỏ một cách hệ thống, cần tiếp tục được nghiên cứu trong luận án.

Thứ hai, làm rõ cơ sở lý luận về hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh như: khái niệm, vai trò, đặc điểm, nội dung, hình thức giám sát của HĐND cấp tỉnh; đồng thời phân tích rõ các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thực hiện của hoạt động này tại các địa phương

Thứ ba, phân tích và đánh giá thực trạng hoạt động giám sát của HĐND tỉnh tại các tỉnh Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu trong 2 nhiệm kỳ.

Thứ tư, đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả giám sát của HĐND cấp tỉnh tại Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu trong thời gian tới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh tại Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận án nghiên cứu về hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh trên cơ sở vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan dân cử tại địa phương

Phạm vi không gian: Tại 3 tỉnh Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu

Phạm vi thời gian: Nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nửa đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026.

4. Phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở phương pháp luận

Luận án được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác – Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh về bộ máy, tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương cấp tỉnh trong đó có HĐND và chức năng giám sát của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hoạt động giám sát của HĐND trên nguyên tắc tất cả quyền lực thuộc về nhân dân; tiếp tục hoàn thiện hình thức dân chủ đại diện để nhân dân thực hiện đầy đủ quyền làm chủ thông qua hoạt động giám sát của HĐND.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Từ cơ sở phương pháp luận, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu như sau:

- + *Phương pháp phân tích - tổng hợp*
- + *Phương pháp thống kê*
- + *Phương pháp so sánh*
- + *Phương pháp phân tích tài liệu*
- + *Phương pháp lịch sử*
- + *Phương pháp điều tra xã hội học*
- + *Phương pháp khái quát hóa và hệ thống hoá*
- + *Phương pháp diễn giải và quy nạp*

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

- Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu độc lập, có hệ thống và toàn diện về hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh ở một số tỉnh của khu vực Tây Bắc.

- Dưới góc độ chính trị học, luận án đánh giá thực trạng giám sát của HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu một cách khách quan, khoa học và toàn diện. Từ đó có cơ sở để xây dựng hệ thống giải pháp một cách phù hợp và hiệu quả.

- Quan điểm và hệ thống giải pháp được luận án đề xuất sẽ có ý nghĩa tham khảo trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu và các tỉnh trong khu vực Tây Bắc trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Đưa ra những giá trị tham khảo, bổ sung về mặt nhận thức trong thực thi nhiệm vụ giám sát của HĐND cấp tỉnh tại khu vực Tây Bắc nói riêng, ở Việt Nam nói chung.

- Góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan dân cử cấp tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng sự kỳ vọng của nhân dân; hạn chế tệ quan liêu, tham nhũng, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án bao gồm 4 chương, 12 tiết, danh mục các công trình tác giả đã công bố có liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. Tình hình nghiên cứu

1.1.1. Các công trình về cơ quan dân cử; quản trị địa phương và dân chủ

Với tư cách là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, cơ quan đại diện cho ý chí và nguyện vọng của người dân địa phương, HĐND nói chung, HĐND cấp tỉnh nói riêng luôn được xem là một chủ thể đặc biệt trong việc thực hiện quyền làm chủ của người dân và phát huy dân chủ. Cho đến nay, khi bàn về các cơ quan dân cử, HĐND cũng thu hút nhiều công trình nghiên cứu dưới các tiếp cận về luật học, quản lý nhà nước, chính trị học.

Báo cáo chuyên đề *Kinh nghiệm quốc tế về giám sát của cơ quan dân cử và giá trị tham khảo cho Việt Nam* (2022), tác giả Vũ Công Giao; sách: “*Kinh*

nghiệm quốc tế về tự quản địa phương và khả năng áp dụng tại Việt Nam” (2017) tác giả Nguyễn Văn Cương; Vũ Thu với cuốn sách: *“Tổ chức quyền lực nhà nước ở địa phương trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam”*; sách: *Nhân dân giám sát các cơ quan dân cử ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới* của tác giả Đặng Đình Tân.

Nguyễn Văn Thôi (2023) với bài viết *Thực trạng và giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả quản trị địa phương ở Việt Nam hiện nay*; Đào Thị Thanh Thủy (2016), *Quản trị địa phương – phương thức nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương*; Hà Quốc Thanh (2020), *Dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện – Quyền làm chủ của nhân dân*.

Tác giả Schmuhn Robert (2005) *Government Accountability and External Watchdogs (Trách nhiệm của nhà nước và sự giám sát của xã hội)*; Adam Przeworski, Susan C. Stokes (2012), *Democracy, Accountability, and Representation (Dân chủ, trách nhiệm giải trình và Sự đại diện)*...

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động giám sát như một hình thức kiểm soát quyền lực nhà nước

Bàn về hoạt động giám sát, đã có nhiều tác giả cả trong nước và quốc tế quan tâm luận giải, phân tích và đánh giá những tác động của nó đối với việc kiểm soát quyền lực nhà nước.

Cuốn sách *Kiểm soát quyền lực nhà nước: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay* (2008) của tác giả Trịnh Thị Xuyên; Bài viết *Giám sát xã hội trong Nhà nước pháp quyền* của TS Vũ Anh Tuấn; Tác giả Trịnh Xuân Thắng với bài viết *Cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước thông qua việc công khai, minh bạch hoạt động của bộ máy nhà nước*; Luận án *Hoàn thiện pháp luật về giám sát của nhân dân đối với cơ quan hành chính nhà nước ở Việt Nam*, tác giả Hoàng Minh Hội; bài viết *Bàn về đối tượng giám sát của Hội đồng nhân dân* của Nguyễn Hải Long

Đối với các công trình trên thế giới, liên quan đến hoạt động giám sát nhằm kiểm soát quyền lực nhà nước, Michael Mann trong cuốn sách nhan đề *The sources of social power (Nguồn gốc quyền lực xã hội)* (1986); Sargent M trong cuốn *Power and maintenance (Quyền lực và duy trì của bất bình đẳng xã hội)* (1997); Herbert Alexander Simon trong cuốn sách *A study of Decision – Making Process in Administration Organization (Nghiên cứu quá trình ra quyết*

định trong tổ chức hành chính); Bài viết về *Hội nghị Hiệp thương Chính trị Nhân dân Trung Quốc*, của Sở Ngoại vụ thành phố Hồ Chí Minh

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

"Khi đề cập đến hoạt động của cơ quan dân cử nói chung, hoạt động giám sát của cơ quan dân cử ở địa phương nói riêng, nhiều công trình đã đi sâu phân tích hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh."

Vũ Mạnh (1988), *Nâng cao hiệu lực hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong điều kiện đổi mới ở Việt Nam hiện nay*; Văn phòng Quốc Hội, Viện Chính sách công và Pháp luật (2015), *Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử ở Việt Nam. Vấn đề và giải pháp*; Nguyễn Nam Hà (2013), *Chất lượng hoạt động của HĐND cấp tỉnh theo yêu cầu của nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam*; Lê Đức Trung (2023), *Vai trò của HĐND cấp tỉnh trong phòng, chống tham nhũng*; Bài viết *Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh* Trong bài *Giám sát của cơ quan dân cử đối với việc giải quyết kiến nghị của cử tri*, tác giả Nguyễn Trường Giang; bài.

1.1.4. Các công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh qua thực tiễn ở một số địa phương

Nghiên cứu hoạt động giám sát của HĐND tỉnh, tại một số địa phương đã có các công trình như sau:

Thường trực HĐND tỉnh Hà Tĩnh (2017) "*Nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh*"; Đề tài khoa học cấp tỉnh (2015): *Đổi mới, nâng cao chất lượng kỳ họp của HĐND tỉnh Thanh Hóa*; bài viết *Tỉnh ủy Hà Nam tăng cường lãnh đạo hoạt động giám sát của HĐND tỉnh* (2016) của Lê Thị Minh Hà; Tác giả Đoàn Thị Kiều Tiên có bài *Nâng cao chất lượng giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh*.

1.2. Khái quát kết quả chủ yếu các công trình đã công bố liên quan đến đề tài luận án và những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

1.2.1. Khái quát kết quả chủ yếu các công trình đã công bố liên quan đến đề tài luận án

Trên cơ sở nghiên cứu các công trình khoa học với các loại hình khác nhau ở trong và ngoài nước đã được công bố liên quan đến đề tài luận án nêu trên, có thể tổng hợp kết quả nghiên cứu và đưa ra nhận xét :

Ở các loại hình và cấp độ khác nhau, các công trình khoa học đã đề cập đến khái niệm, chức năng, vai trò giám sát đối với bộ máy nhà nước. Một số công trình luận giải hoạt động giám sát nói chung xuất phát từ yêu cầu khách quan là cần thiết. Hoạt động giám sát quyền lực nhà nước gồm cả hai thiết chế là giám sát bên trong và giám sát bên ngoài.

Đối với một số công trình nghiên cứu hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh, các tác giả đều nhấn việc trả lời câu hỏi tại sao phải tiến hành hoạt động này một cách thực chất. Có như vậy, mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội mới thực sự có hiệu quả mang lại lợi ích chính đáng cho nhân dân và bộ máy nhà nước. Tuy nhiên, thông qua việc nghiên cứu có thể nhận thấy, ở các tỉnh, giám sát của HĐND vẫn còn nhiều hạn chế đặc biệt chất lượng giám sát tại các kỳ họp, tính chủ động trong việc lựa chọn chủ đề giám sát và chất lượng giám sát của các đại biểu...

1.2.2. Những vấn đề đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu

Về mặt lý luận:

- Các nội dung tiếp tục nghiên cứu, giải quyết gồm khái niệm, đặc điểm, nội dung, mục đích giám sát của HĐND tỉnh; phân tích các tiêu chí đánh giá và các yếu tố ảnh hưởng trên phương diện chính trị học.

- Luận án làm rõ vấn đề lý luận về mục đích giám sát của HĐND trong hệ thống tổ chức bộ máy quyền lực ở địa phương.

- Luận án xác định rõ đối tượng, quy trình hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu và các điều kiện bảo đảm hoạt động giám sát của HĐND.

Về mặt thực tiễn:

- Phân tích, đánh giá toàn diện, có hệ thống tại 3 tỉnh Tây Bắc (Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu) về HDGS của HĐND tỉnh.

- Luận án đề xuất các quan điểm và các nhóm giải pháp đồng bộ nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh.

1.2.3. Câu hỏi nghiên cứu và giả thuyết khoa học

1.2.3.1. Câu hỏi nghiên cứu về khía cạnh lý luận: Nhận thức về cơ quan dân cử địa phương và hoạt động giám sát của cơ quan dân cử?

Giả thuyết nghiên cứu:

Dự kiến kết quả nghiên cứu:

1.2.3.2. Câu hỏi nghiên cứu về khía cạnh thực tiễn: thực trạng hoạt động giám sát của HĐND tỉnh tại Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu hiện nay như thế nào?

Đâu là nguyên nhân đưa đến những thành tựu trong hoạt động giám sát? Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh tại Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu?

Giả thuyết nghiên cứu:

Dự kiến kết quả nghiên cứu:

Tiểu kết chương 1

Có thể thấy, tổng quan các tài liệu được nghiên cứu nêu trên cả ở nước ngoài và trong nước đã tạo ra một bức tranh khá toàn diện từ lý luận đến thực tiễn hoạt động giám sát của cơ quan dân cử nói chung và của HĐND tỉnh nói riêng dưới các góc độ và cách tiếp cận khác nhau. Những công trình nghiên cứu đã đưa những khung lý luận khá hoàn chỉnh về hoạt động giám sát, thực trạng và hiệu quả hoạt động giám sát hiện nay, giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát của Quốc Hội và HĐND.

Đây là những nguồn tài liệu quý để tác giả tiếp tục nghiên cứu, kế thừa, bổ sung và phát triển trong quá trình thực hiện luận án của mình. Tuy nhiên, hiện nay chưa có một công trình nào nghiên cứu hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh ở khu vực Tây Bắc. Việc nghiên cứu, đánh giá khái quát là cơ sở để tác giả tiếp tục nghiên cứu, phát triển và xây dựng một hệ thống những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH

2.1. Sự hình thành và phát triển của các cơ quan dân cử và chính phủ đại diện

Trong lịch sử phát triển của nhân loại, con người luôn có xu hướng sống thành cộng đồng. Lúc đầu, khi quy mô cộng đồng nhỏ, hình thức dân chủ trực tiếp được sử dụng phổ biến. Nhưng khi quy mô cộng đồng ngày càng lớn, dân số trong các thành bang ngày càng đông, các vấn đề chung phát sinh ngày càng nhiều thì việc tập hợp người dân một cách thường xuyên, sự tham gia trực tiếp của tất cả mọi người vào quyết định các hoạt động chung của cộng đồng lại gặp phải những thách thức, khó khăn, thậm chí là bất khả thi về mặt kỹ thuật tổ chức. Lúc này, các nhà tư tưởng chính trị và công dân bắt đầu nhận ra rằng

quyền lực phải được trao cho bộ phận đại diện cho ý chí nguyện vọng của quần chúng để thay mặt dân chúng thực hiện sự cai trị.

2.2. Nhận thức chung về cơ quan dân cử và hoạt động giám sát của cơ quan dân cử tại địa phương

2.2.1. Quan niệm về cơ quan dân cử ở địa phương

- Trên thế giới

Cơ quan dân cử địa phương là cơ quan do nhân dân địa phương trực tiếp bầu ra với nhiệm kỳ nhất định bằng hình thức bỏ phiếu và được nhân dân giao nắm quyền lực nhà nước ở địa phương. Chức năng của cơ quan dân cử địa phương là đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân địa phương, thay mặt cho nhân dân địa phương để đưa ra các quyết định quan trọng, giám sát việc thực thi pháp luật và các quy định của địa phương trong phạm vi thẩm quyền của mình.

- Ở Việt Nam

Là cơ quan do cử tri địa phương bầu ra, đại diện cho người dân địa phương, hoạt động theo nhiệm kỳ, có chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, kiểm soát và giám sát việc tổ chức thực hiện Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, nghị quyết của cơ quan dân cử; là cầu nối thực thi đường lối, chính sách của trung ương tới cơ sở và Nhân dân nhằm bảo đảm quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân.

2.2.2. Đại biểu dân cử tại địa phương

Đại biểu dân cử là người do cử tri bầu ra thông qua một cuộc bầu cử công khai, dân chủ và trực tiếp để đại diện cho dân cư một địa phương, một vùng ở địa phương trong thực thi quyền lực công và chịu trách nhiệm trước nhân dân về tính đại diện của mình

2.2.3. Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử tại địa phương

Ở Việt Nam, chức năng này luôn đóng vai trò quan trọng và được nâng cao bằng nhiều công cụ khác nhau. Việc tổ chức các buổi tiếp xúc cử tri về một vấn đề nào đó thường được tổ chức trên quy mô rộng, công bằng và hiệu quả, đảm bảo nguyên tắc mọi người dân đều được biết và hiểu giá trị ý kiến của bản thân đối với sự phát triển của quốc gia. Bên cạnh đó, người đại biểu luôn được nâng cao về nhận thức, đồng thời đưa ra nhiều biện pháp răn đe để quản lý và giám sát đội ngũ cán bộ các cấp.

2.3. Vai trò và chức năng của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

2.3.1. Vai trò của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

2.3.2. Chức năng của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

- Chức năng quyết định

- Chức năng giám sát

“Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện quyền giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương” đồng thời “giám sát hoạt động của Thường trực HĐND, UBND, TAND, Viện KSND cùng cấp, các Ban của HĐND cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của UBND cùng cấp và văn bản của HĐND cấp huyện”

2.4. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

2.4.1. Khái niệm, đặc điểm, mục đích và vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

2.4.1.1. Khái niệm giám sát và giám sát của HĐND tỉnh

- **Khái niệm giám sát**

Giám sát là sự theo dõi, quan sát, xem xét, nhận định về hành vi, việc làm của đối tượng bị giám sát có thực hiện đúng theo yêu cầu đặt ra của chủ thể quyền lực, từ đó có những tác động nhằm điều chỉnh đối tượng thực hiện nghiêm túc yêu cầu, quy định đặt ra của chủ thể quyền lực.

- **Phân biệt giám sát với thanh tra, kiểm tra, kiểm sát**

- **Giám sát của HĐND cấp tỉnh**

Giám sát của HĐND cấp tỉnh là tổng thể các hoạt động của cơ quan dân cử ở địa phương, cũng là quá trình HĐND theo dõi, đánh giá, xem xét hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh để đảm bảo các hoạt động đều tuân thủ pháp luật, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đảm bảo quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.

2.4.1.2. Đặc điểm hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Thứ nhất, là hoạt động giám sát mang tính quyền lực nhà nước cao nhất ở địa phương.

Thứ hai, vừa mang tính chính trị, vừa mang tính pháp lý.

Thứ ba, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của từng tỉnh.

Thứ tư, phạm vi giám sát của HĐND cấp tỉnh vừa mang tính tổng quát, vừa mang tính cụ thể.

Thứ năm, là cầu nối giữa hoạt động giám sát của Quốc hội và của HĐND cấp huyện, cấp xã.

2.4.1.3. Mục đích giám sát của HĐND cấp tỉnh

Thứ nhất, bảo đảm tất cả quyền lực thuộc về Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

Thứ hai, ngăn chặn tình trạng lạm dụng quyền lực, đồng thời góp phần tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Thứ ba, bảo đảm việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật tại địa phương và hiệu quả việc thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

Thứ tư, góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh nói riêng và của bộ máy nhà nước ở địa phương nói chung

2.4.1.4. Vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

- Thể hiện thông qua hoạt động giám sát.
- Góp phần làm trong sạch bộ máy nhà nước ở địa phương làm cho chính quyền địa phương trở nên trong sạch, vững mạnh.
- Góp phần tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh nói riêng và của bộ máy nhà nước ở địa phương nói chung

2.4.2. Chủ thể giám sát và đối tượng giám sát của HĐND tỉnh

2.4.2.1. Chủ thể giám sát

Chủ thể giám sát của HĐND tỉnh bao gồm: (1) HĐND tỉnh (2) Thường trực HĐND tỉnh (3) các Ban HĐND tỉnh (4) Tổ Đại biểu HĐND tỉnh (5) đại biểu HĐND tỉnh.

2.4.2.2. Đối tượng giám sát

Đối tượng thuộc quyền giám sát của HĐND cấp tỉnh bao gồm: hoạt động của Thường trực HĐND, UBND, Viện KSND, TAND cùng cấp; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang và công dân ở địa phương.

Ngoài những đối tượng nêu trên, trong trường hợp cần thiết, HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND thực hiện giám sát hoạt động của các cơ quan, cá nhân khác ở địa phương

2.4.3. Nội dung và hình thức giám sát của HĐND cấp tỉnh

2.4.3.1. Nội dung giám sát của HĐND cấp tỉnh

Nội dung giám sát là những vấn đề, lĩnh vực thuộc phạm vi, thẩm quyền giám sát của HĐND tỉnh. Theo đó, nội dung giám sát của HĐND tỉnh bao gồm:

Giám sát việc thực hiện Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn tỉnh; việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước ở địa phương; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân địa phương; việc giải quyết kiến nghị của cử tri; Giám sát hoạt động của đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh

Giám sát toàn bộ hoạt động quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; Giám sát việc quyết định và tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân

2.4.3.2. Hình thức giám sát của HĐND cấp tỉnh

* Xem xét báo cáo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh.

* Xem xét việc trả lời chất vấn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các thành viên khác của Ủy ban nhân dân; Giám đốc sở, ngành; Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân; Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh”

* Xem xét văn bản QPPL của UBND tỉnh, nghị quyết của HĐND cấp huyện khi nhận thấy có dấu hiệu trái với Hiến pháp, pháp luật.

* Giám sát, khảo sát thường xuyên; giám sát chuyên đề và thành lập Đoàn giám sát khi xét thấy cần thiết

* Bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu”

2.4.4. Hệ quả hoạt động giám sát của HĐND tỉnh

Ở Việt Nam, hệ quả giám sát của HĐND nói chung và HĐND cấp tỉnh nói riêng nhằm tác động vào hành vi của đối tượng giám sát đề nghị chấm dứt hành vi vi phạm, đề nghị bỏ phiếu tín nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức danh do HĐND bầu, dẫn tới hệ quả trách nhiệm của hoạt động giám sát. Hệ quả trách nhiệm thể hiện ý chí và thái độ của HĐND đối với kết quả giám sát.

Trong đánh giá hệ quả giám sát của HĐND cấp tỉnh thì kết quả thu về sau khi tiến hành các cuộc giám sát cũng có tính lưỡng tính. Có thể hệ quả thu về được đánh giá định lượng cụ thể, nhưng cũng có thể được đánh giá một cách định tính.

2.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

2.5.1. Yếu tố chính trị

2.5.2. Yếu tố pháp lý

2.5.3. Yếu tố tổ chức, bộ máy và nguồn nhân lực

2.5.4. Yếu tố kinh tế

2.5.5. Yếu tố xã hội

2.5.6. Chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

2.5.7. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân

2.5.8. Trình độ dân trí và văn hóa chính trị của công dân

Tiểu kết chương 2

Bằng phương pháp tiếp cận khoa học để xác định những nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động giám sát của hội đồng nhân dân cấp tỉnh, luận án xây dựng và phân tích khái niệm, đặc điểm, mục đích hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh. Từ đó, luận án đã chỉ ra nội dung và các phương thức giám sát của HĐND cấp tỉnh bao gồm xem xét báo cáo của Thường trực HĐND, UBND, TAND, VKSND cùng cấp; hoạt động chất vấn; xem xét các văn bản quy phạm pháp luật; thành lập đoàn giám sát khi cần thiết; bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND bầu.

Đã làm rõ sự khác nhau giữa giám sát với thanh tra, kiểm tra, kiểm sát; sự khác biệt giữa giám sát của HĐND tỉnh với giám sát của Đảng; giám sát Quốc hội; giám sát của HĐND cấp huyện, xã; giám sát xã hội của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội với các hình thức như: xem xét báo cáo của Thường trực HĐND; chất vấn và trả lời chất vấn; xem xét văn bản quy phạm pháp luật; xem xét báo cáo của Đoàn giám sát; tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm...Nội dung giám sát của HĐND rộng trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng với đối tượng giám sát là Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh... Đồng thời, luận án cũng phân tích các yếu tố đảm bảo cho hoạt động giám sát của HĐND tỉnh như yếu tố chính trị; yếu tố pháp lý; yếu tố tổ chức, bộ máy, nguồn nhân lực; yếu tố kinh tế; yếu tố xã hội... và Chương trình, kế hoạch hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Có thể nói, đây là những yếu tố hết sức quan trọng góp phần mang lại thành công và hiệu quả trong hoạt động giám sát của HĐND.

Chương 3

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH TẠI LÀO CAI, YÊN BÁI, LAI CHÂU

3.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở một số tỉnh khu vực Tây Bắc

3.1.1. Khái quát đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội ba tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu

Ba tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu có một số điểm tương đồng về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội. Có cùng chung một tiểu vùng khí hậu; địa hình đồi núi chia cắt; đời sống của người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn... Tuy nhiên nhờ vào lợi thế, tiềm năng trên các lĩnh vực kinh tế (kinh tế cửa khẩu, kinh tế công nghiệp, kinh tế khai khoáng, kinh tế du lịch...) lại ở vị trí điểm đầu về phía Việt Nam trong hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, Lào Cai có nhiều điểm mạnh bứt phá để dẫn đầu các tỉnh Tây Bắc về các chỉ số phát triển, đặc biệt là chỉ số GDP, sau đó đến tỉnh Hòa Bình. Yên Bái là tỉnh có các chỉ số về thu nhập nằm trong nhóm giữa của các tỉnh Tây Bắc cùng với Sơn La. Trong khi đó Lai Châu cùng với Điện Biên nằm ở cuối bảng về chỉ số phát triển kinh tế và các điều kiện phát triển lĩnh vực xã hội. Từ những chỉ số phát triển đã có tác động cả những yếu tố thuận lợi và không thuận lợi trong tổ chức các hoạt động của HĐND nói chung và hoạt động giám sát của HĐND tỉnh nói riêng. Đơn cử như sự tác động từ yếu tố dân trí; trình độ chuyên môn; thu nhập; việc làm... Đây là lý do chính để tác giả lựa chọn 3 tỉnh để nghiên cứu. Vừa đảm bảo những đặc điểm riêng của mỗi tỉnh, nhưng cũng đồng thời mang tính đại diện cho cả khu vực Tây Bắc.

3.1.2. Khái quát về Hội đồng nhân dân cấp tỉnh của Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu.

3.1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, bộ máy

Với đặc thù của địa phương miền núi, nhiều thành phần, nhóm, ngành dân tộc, các tỉnh nằm trong khu vực Tây Bắc, trong đó có 03 tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu đều có tỷ lệ cao đồng bào dân tộc thiểu số (tỉnh Lai Châu: 84%, tỉnh Lào Cai: 64%; tỉnh Yên Bái: 57 %). Vì vậy, trong cơ cấu, tổ chức bộ máy HĐND cấp tỉnh được thành lập thêm Ban Dân tộc, so với các địa phương khác

trong cả nước, HĐND tỉnh chỉ có 3 Ban là Ban Pháp chế, Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Kinh tế - Ngân sách.

3.1.2.2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Vào đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021, Thường trực HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu đều có 08 thành viên, tuy nhiên trong quá trình công tác con số này có chiều hướng giảm do có sự điều chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc lý do sức khoẻ. Bước sang nhiệm kỳ 2021 – 2026, số lượng thành viên ở mỗi tỉnh đều giảm 01 còn 07 (giảm chức danh Chánh văn phòng HĐND)

3.1.2.3. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

Đến cuối nhiệm kỳ 2016 - 2021 số thành viên các Ban tại HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu đều giảm do chuyển công tác, nghỉ hưu hoặc chết. Đến nhiệm kỳ 2021 - 2026 số lượng thành viên các Ban đều có sự gia tăng so với nhiệm kỳ 2016 - 2021, trong đó tăng nhiều nhất là HĐND tỉnh Lai Châu (từ 28 lên 37).

3.1.2.4. Các Tổ Hội đồng nhân dân tỉnh

Để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế địa phương, nhiệm kỳ 2016 - 2021; nhiệm kỳ 2021 - 2026, HĐND các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu đều thành lập các Tổ theo đơn vị hành chính cấp huyện (tỉnh Yên Bái có 09 Tổ đại biểu; tỉnh Lào Cai có 09 Tổ đại biểu; tỉnh Lai Châu có 08 Tổ đại biểu).

3.1.2.5. Số lượng, cơ cấu đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

Từ những dữ liệu đã trích dẫn trong phần cơ cấu tổ chức, bộ máy, HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu có số lượng từ 50 đến 60 đại biểu phụ thuộc vào tỷ lệ dân số

Về cơ bản với trình độ chuyên môn, lý luận chính trị của đại biểu HĐND tỉnh khá cao, tác động tích cực đến khả năng xem xét và quyết định các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tế của mỗi địa phương và đúng các quy định của pháp luật.

3.1.3. Mối quan hệ giữa HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu với các cơ quan, đơn vị tại địa phương

3.1.3.1. Mối quan hệ với cấp ủy Đảng

3.1.3.2. Mối quan hệ với UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh và tổ chức chính trị, xã hội.

3.1.3.3. Mối quan hệ với HĐND các cấp

3.1.3.4. Mối quan hệ với các cơ quan tư pháp

3.1.3.5. Mối quan hệ với Đoàn ĐBQH tỉnh, các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Bộ, ngành và Thường trực HĐND các tỉnh khác.

3.1.3.6. Mối quan hệ giữa HĐND, Thường trực HĐND với các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND.

3.2. Thực trạng hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu từ năm 2016 đến năm 2023.

3.2.1. Giám sát thông qua việc xem xét các báo cáo

Tại các kỳ họp, HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu đã giám sát các báo cáo công tác của Thường trực HĐND, UBND, TAND, Viện KSND cùng cấp về kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển, dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm; giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, kiến nghị của Ủy ban MTTQ tỉnh, các kiến nghị sau giám sát của Thường trực, các Ban HĐND tỉnh; báo cáo tổng hợp thẩm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm; điều chỉnh dự toán thu chi ngân sách địa phương; phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển 6 tháng cuối năm; công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; công tác phòng, chống tham nhũng; kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; công tác giải quyết khiếu nại tố cáo... giám sát báo cáo hoạt động của HĐND và các Ban HĐND; giám sát công tác điều hành của UBND. Nội dung giám sát tập trung vào kết quả triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐND, việc thực hiện “lời hứa” của thủ trưởng các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương.

3.2.2. Giám sát thông qua hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn

Nội dung chất vấn tại các kỳ họp thường kỳ của HĐND tỉnh tại 03 địa phương đều tập trung vào những vấn đề bức xúc, dư luận xã hội quan tâm liên quan đến các lĩnh vực: Đầu tư điện, đường, trường, trạm; đền bù đất đai, giải phóng mặt bằng; khai thác khoáng sản, quy hoạch... Tại các tỉnh, việc thực hiện chất vấn và trả lời chất vấn được thực hiện như sau: Đại biểu HĐND tỉnh gửi câu hỏi chất vấn về Thường trực HĐND tỉnh thông qua phiếu chất vấn; Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp, phân loại các câu hỏi chất vấn và gửi tới các cơ quan có trách nhiệm trả lời. Sau khi nhận được câu hỏi chất vấn, các cơ quan chức năng chuẩn bị báo cáo trả lời chất vấn bằng văn bản gửi tới Thường trực HĐND tỉnh và giải trình tại phiên chất vấn.

3.2.3. Giám sát thông qua hình thức bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu

Có thể nhận thấy, tại ba tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu, HĐND cấp tỉnh đều thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội và Nghị quyết 96/2023/QH15 về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc Hội, HĐND bầu và phê chuẩn. Công tác lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đã được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng trình tự; toàn bộ quy trình lấy phiếu tín nhiệm được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch. Với trách nhiệm của mình, các vị đại biểu HĐND đã dành thời gian nghiên cứu, nắm bắt thông tin, thảo luận, đánh giá một cách thận trọng, khách quan, công tâm trong việc bỏ phiếu tín nhiệm. Kết quả phiếu tín nhiệm đã thể hiện đúng mức độ tín nhiệm của các đại biểu HĐND đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu; kết quả đã được công bố công khai, đầy đủ, chính xác tại kỳ họp và trên các phương tiện thông tin đại chúng để công luận, cử tri và nhân dân trong tỉnh theo dõi, giám sát.

3.2.4. Giám sát thông qua xem xét văn bản Quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, nghị quyết của HĐND cấp huyện.

Có thể đánh giá, Việc xem xét văn bản QPPL của HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu đã được tiến hành đầy đủ, kịp thời, ngay khi phát sinh căn cứ rà soát, nhờ đó đã đảm bảo tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của địa phương với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3.2.5. Giám sát, khảo sát thường xuyên; giám sát chuyên đề và thành lập đoàn khi cần thiết

Thực tế cho thấy, nhiều đề xuất, kiến nghị của Thường trực HĐND, của các Ban và đại biểu HĐND tỉnh thông qua giám sát, khảo sát thường xuyên, giám sát chuyên đề đã giúp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, kịp thời đưa ra những giải pháp khắc phục. Mặt khác, đã giúp cho HĐND tỉnh có điều kiện nhìn nhận, đánh giá các quyết sách của mình đã ban hành và cũng là cơ sở, căn cứ thực tiễn để HĐND tỉnh ban hành các nghị quyết mới sát với điều kiện thực tế của địa phương và có tính khả thi cao.

3.3. Đánh giá hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu

3.3.1. Thành tựu

3.3.1.1. *Kết quả giám sát của Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử tại địa phương*

3.3.1.2. *Năng lực và hiệu quả giám sát của đại biểu HĐND cấp tỉnh có sự chuyển biến rõ nét, đảm bảo tính đại diện trước cử tri*

3.3.1.3. *Kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo tất cả quyền lực thuộc về nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân*

3.3.2. Nguyên nhân của thành tựu

Thứ nhất, vai trò lãnh đạo của cấp ủy, Quốc Hội và sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị.

Thứ hai, hiệu quả từ việc xây dựng kế hoạch.

Thứ ba, đổi mới về cơ cấu, số lượng, chất lượng đại biểu

Thứ tư, đổi mới trong hoạt động giám sát

Thứ năm, chú trọng các hoạt động hậu giám sát

Thứ sáu, đổi mới các hình thức giám sát

3.3.3. Một số hạn chế và nguyên nhân

3.3.3.1. Hạn chế

Thứ nhất, về cơ cấu, chất lượng hoạt động của đại biểu dân cử

Thứ hai, chưa thực sự hoàn thành tốt nhiệm vụ đại biểu dân cử trong hoạt động giám sát.

Thứ ba, hạn chế trong công tác phối hợp.

Thứ tư, chưa xây dựng được tiêu chí đánh giá kết quả hoạt động giám sát

Thứ năm, hạn chế về tính hiệu lực sau hoạt động giám sát

3.3.3.2. Nguyên nhân của hạn chế

*** Đánh giá chung:**

- Một số nét đặc thù trong hoạt động giám sát của khu vực Tây Bắc

Thứ nhất, trong cơ cấu tổ chức bộ máy các Ban HĐND tỉnh có Ban Dân tộc

Thứ hai, tùy theo thời điểm và bối cảnh cụ thể, HĐND tỉnh có thể cân nhắc lựa chọn thực hiện hoạt động giám sát phù hợp

Thứ ba, quy trình giám sát cũng được xem xét phù hợp với đặc điểm về cơ cấu tổ chức, năng lực, nguồn lực của HĐND tỉnh

Thứ tư, các đại biểu HĐND tỉnh khu vực Tây Bắc luôn phải nâng cao kỹ năng tiếp xúc cử tri.

- *Tham chiếu và so sánh hoạt động giám sát của các tỉnh trong cùng Khu vực Tây Bắc và khu vực khác.*

Ngoài sự tham chiếu, so sánh với các tỉnh còn lại trong khu vực Tây Bắc (Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên), luận án còn có sự nghiên cứu hoạt động giám sát của một số tỉnh trong khu vực Đông Bắc như Tuyên Quang, Phú Thọ. Bên cạnh đó còn có sự so sánh với khu vực Tây Nguyên.

Tiểu kết chương 3

Giám sát là một trong những chức năng chủ chốt của các cơ quan đại diện dân cử nói chung, Hội đồng nhân dân tỉnh nói riêng. Trong nhiệm kỳ 2016 – 2021 và nửa đầu nhiệm kỳ 2021 -2026, hoạt động giám sát được Thường trực, các Ban, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu triển khai có nhiều đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu. Phương pháp và nội dung giám sát phong phú; thời gian, cách thức tổ chức luôn được nghiên cứu đổi mới cho phù hợp, hiệu quả và được áp dụng tại các kỳ họp, giữa hai kỳ họp, trong đó có giám sát chuyên đề.

Các nội dung giám sát được lựa chọn kỹ, mang tính bao quát, tập trung vào những vấn đề lớn của địa phương, có tác động mạnh đến đời sống của cử tri và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời tập trung giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh ban hành, để kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập, vướng mắc từ các cơ quan, đơn vị, cơ sở, qua đó đưa ra kiến nghị đối với các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả, hoạt động giám sát của HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu còn có một số hạn chế tương đồng như sau: Do cơ cấu, thành phần nên chất lượng đại biểu HĐND không đồng đều về trình độ; các đại biểu chủ yếu hoạt động kiêm nhiệm, việc dành thời gian cho hoạt động của đại biểu chưa nhiều; một số đại biểu còn lúng túng trong phương pháp hoạt động, chưa mạnh dạn phát biểu, ngại va chạm, tranh luận, đặc biệt trong hoạt động chất vấn và đề xuất các nội dung giám sát với Thường trực HĐND...

Chương 4
QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG
GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CẤP TỈNH
TẠI MỘT SỐ TỈNH KHU VỰC TÂY BẮC

4.1. Quan điểm về nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cơ quan dân cử cấp tỉnh tại một số tỉnh Tây Bắc

4.1.1. Đảm bảo sự nhận thức đầy đủ về hoạt động giám sát của cơ quan dân cử địa phương

4.1.2. Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử cấp tỉnh trên nguyên tắc quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, phát huy dân chủ ở địa phương

4.1.3. Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử cấp tỉnh góp phần phát triển kinh tế - xã hội và sự ổn định chính trị tại địa phương

4.1.4. Hoạt động giám sát của cơ quan dân cử cấp tỉnh phải gắn liền với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại địa phương

4.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại một số tỉnh Tây Bắc

4.2.1. Đổi mới cơ cấu, tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả giám sát

4.2.1.1. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

4.2.1.2. Đối với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

4.2.2. Nâng cao hiệu quả hoạt động của các chủ thể thực hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

“- Cung cấp đầy đủ thông tin

- Tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên kiến thức cho đại biểu HĐND tỉnh về các văn bản luật

- Tập huấn cho các ứng cử viên đại biểu HĐND trước bầu cử

- Nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

- Nâng cao năng lực và hiệu quả giám sát của các Ban của HĐND tỉnh

- Nâng cao chất lượng hoạt động cho Tổ đại biểu và tổ chức giám sát của tổ đại biểu HĐND tỉnh

- Nâng cao năng lực hoạt động của bộ máy giúp việc cho HĐND:

4.2.3. Đổi mới nội dung, phương thức giám sát của HĐND tỉnh nhằm đảm bảo tính thực quyền trong thực thi quyền lực nhà nước ở địa phương

4.2.3.1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả xem xét báo cáo tại kỳ họp

4.2.3.2. Đổi mới và nâng cao hiệu quả chất vấn và trả lời chất vấn

4.2.3.3. Thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do HĐND bầu

4.2.3.4. Đổi mới và nâng cao hiệu quả giám sát thường xuyên, giám sát chuyên đề giữa hai kỳ họp

4.2.3.5. Nâng cao chất lượng hoạt động tiếp xúc cử tri

4.2.4. Cần sớm xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh

Tiêu chí thứ nhất, tình hình kinh tế - xã hội sau khi có hoạt động giám sát so với trước khi có hoạt động giám sát

Tiêu chí thứ hai, mức độ đạt được mục đích của giám sát

Tiêu chí thứ ba, các kết quả đạt được do tác động của hoạt động giám sát

Tiêu chí thứ tư, kết quả đạt được so với chi phí bỏ ra

4.2.5. Đẩy mạnh công khai, minh bạch kết quả giám sát

Theo điều 28 Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV quy định việc công khai kết quả thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện những vấn đề đã được HĐND kết luận, kiến nghị. Vì vậy, sau thời gian quy định Thường trực HĐND các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu phải có trách nhiệm đăng tải công khai kết quả giám sát trên phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, hoặc công khai bằng hình thức khác phù hợp với điều kiện thực tế để cử tri và Nhân dân theo dõi, giám sát, trừ trường hợp thuộc bí mật Nhà nước.

4.2.6. Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy và tăng cường phối hợp trong hoạt động giám sát nhằm tăng tính thực quyền của cơ quan dân cử tại địa phương

4.2.6.1. Đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy

4.2.6.2. Tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội

4.2.6.3. Tăng cường phối hợp với Quốc hội, HĐND các cấp, các cơ quan, đơn vị trong hoạt động giám sát

4.2.7. Bảo đảm các điều kiện cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

4.2.7.1. Tạo điều kiện thuận lợi về kinh phí, điều kiện vật chất cho hoạt động giám sát.

4.2.7.2. Tăng cường công tác thông tin và ứng dụng công nghệ tin vào việc phục vụ hoạt động của HĐND

4.2.8. Đảm bảo việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị và hệ quả pháp lý sau giám sát.

“Hoàn thiện cơ chế giám sát việc thực hiện nghị quyết, kết luận, kiến nghị của chủ thể giám sát đảm bảo hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của HĐND tỉnh Hoạt động hậu giám sát cần được phân công và giao trách nhiệm cho một bộ phận theo dõi, đôn đốc thường xuyên. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện của các đối tượng giám sát tại kỳ họp.

Tiểu kết chương 4

Để phát huy vai trò, vị trí của HĐND, vai trò giám sát của tập thể HĐND, Thường trực HĐND và các Ban HĐND tỉnh được thực quyền, đáp ứng yêu cầu theo quy định định của pháp luật cần: Nâng cao nhận thức của các cấp, ban, ngành, cá nhân, tổ chức,... về vai trò giám sát của HĐND; Đổi mới các phương thức và hình thức giám sát như chất vấn và trả lời chất vấn, xem xét báo cáo cơ quan nhà nước, xem báo cáo của QPPL; lấy phiếu tín nhiệm,...; Mở các lớp bồi dưỡng kỹ năng cho đại biểu HĐND để thực hiện những trách nhiệm mà dân ủy quyền đại diện giao phó; Đổi mới về cơ cấu tổ chức bộ máy HĐND, cơ cấu và số lượng đại biểu HĐND; Tăng thêm động lực cho các cán bộ giúp việc hoạt động giám sát,... Tất cả những giải pháp đó nhằm phát huy hơn nữa những mặt tích cực đã đạt được trong hoạt động giám sát ở các địa phương. Đồng thời, là cơ sở để khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong hoạt động giám sát, từ đó có những cơ chế kiểm soát quyền lực ở tất cả các cấp chính quyền, đảm bảo quyền công dân, quyền con người.

KẾT LUẬN

Quyền lực nhà nước thống nhất từ Trung ương đến địa phương trong nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam là của Nhân dân. Nhân dân có quyền lực tối cao. Để quyền lực nhà nước thực sự thuộc về Nhân dân, yêu cầu phải nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với HĐND các cấp. Do đó, HĐND cần tiếp tục kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, nâng cao vị thế là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Đây là vấn đề đặt ra không chỉ với bản thân HĐND và mỗi đại biểu, mà còn là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

Bảo đảm vai trò giám sát của HĐND tỉnh phải gắn với sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; phải đặt trong mối quan hệ với kiểm tra, giám sát của Đảng và các hình thức kiểm soát quyền lực của các tổ chức, đơn vị khác. Phải tiếp tục quá trình hoàn thiện pháp luật về hoạt động giám sát HDND tỉnh nhằm đảm bảo cơ quan dân cử cấp cao nhất tại địa phương sử dụng đầy đủ quyền lực của mình trên căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo Luật định để giám sát việc thực hiện và chấp hành pháp luật của các cá nhân, cơ quan, đơn vị.

Kết quả nghiên cứu của luận án là sự tổng hợp các phương pháp thu thập và xử lý thông tin, dữ liệu để có được những đánh giá trung thực, khách quan về hoạt động giám sát tại một số tỉnh Tây Bắc hiện nay (tỉnh Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu). Cả ba địa phương đều thuộc diện tỉnh nghèo với điều kiện kinh tế - xã hội khá tương đồng nhau.

Luận án đã tổng hợp và phân tích giá trị của các công trình nghiên cứu liên quan đến hoạt động giám sát cả trong nước và quốc tế; khái quát hóa cơ sở lý luận về cơ quan dân cử nói chung, HĐND tỉnh nói riêng; nhận thức về nội dung, hình thức HDGS và những hiệu ứng tích cực mà hoạt động này mang lại đối với mỗi địa phương.

Trong thực tiễn hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021 và nửa đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026, tại các tỉnh kết quả được biểu hiện trực tiếp thông qua hoạt động giám sát tại kỳ họp (xem xét báo cáo; chất vấn và trả lời chất vấn; lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh HĐND bầu...) và giữa hai kỳ họp. Từ đó, tác giả đã đưa ra những đánh giá, nhận định trên cả hai phương diện ưu điểm và hạn chế. Làm rõ nguyên nhân dẫn đến thực trạng nêu trên

Từ những hạn chế trong hoạt động giám sát của HĐND tỉnh tại các địa phương, luận án đã đưa ra hệ thống quan điểm nhằm nâng cao nhận thức về hoạt động giám sát; các điều kiện để thúc đẩy và nâng cao HĐGS. Hệ thống giải pháp tập trung đổi mới cơ cấu, tổ chức HĐND tỉnh; nâng cao năng lực hoạt động của các chủ thể giám sát; đổi mới nội dung, phương thức giám sát...

Tóm lại, để hoạt động giám sát của HĐND cấp tỉnh có thực quyền, chống lạm dụng quyền lực của nhân dân là yêu cầu đặt ra hiện nay. Việc tiếp tục phát huy vai trò quản lý của chính quyền địa phương, tiếp tục đổi mới, cải cách để hoàn thiện bộ máy nhà nước đã trở thành một vấn đề bức thiết của thực tiễn, đặc biệt trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh hội nhập kinh tế, quốc tế của đất nước hiện nay. Hoạt động giám sát quyền lực nhà nước ở địa phương của HĐND tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Lai Châu bảo đảm quyền công dân, quyền con người phải phát huy vai trò trong thực thi quyền lực thực tế và được thể chế hóa cụ thể, rõ ràng của luật định.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH
ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

STT	Tên bài viết	Tạp chí đăng	Số và năm xuất bản	Ghi chú
1	Giám sát thông qua kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh vùng Tây Bắc: thực tiễn tại Lào Cai, Yên Bái và Lai Châu	Tạp chí Quản lý nhà nước	Số 337 (2-2024)	
2	Mối quan hệ giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với các cơ quan, đơn vị trong hoạt động giám sát: thực tiễn tại một số tỉnh Tây Bắc	Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử	Ngày đăng 13/3/2024	
3	Hoạt động giám sát thông qua chất vấn và trả lời chất vấn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ở một số tỉnh khu vực Tây Bắc hiện nay	Tạp chí Lý luận và truyền thông	Số Chuyên đề 01/ 2024	
4	Nâng cao chất lượng hoạt động của các chủ thể thể hiện chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh – nghiên cứu trường hợp ở tỉnh Lào Cai	Tạp chí Quản lý nhà nước điện tử	Ngày đăng 16/4/2024	
5	Nâng cao vai trò giám sát của HĐND cấp tỉnh hiện nay	Tạp chí Kinh tế và dự báo	Số 23 (8/2020)	